Phụ lục 01

SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP KHÁC NĂM 2022

Stt	Vị trí việc làm tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn		*Trình độ tin học*	*Trình độ ngoại ngữ*	
				Trình độ	Ngành/chuyên ngành			
Tổng			**11**					
1	Quản lý công tác xây dựng cơ bản	Thẩm kế viên hạng III - Mã số V.04.02.06	2	Đại học trở lên	Giao thông, Thuỷ lợi, Xây dựng, Hạ tầng đô thị	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên	Có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	
2	Công tác quản lý dự án	Thẩm kế viên hạng III - Mã số V.04.02.06	1	Đại học trở lên	Giao thông, Thuỷ lợi, Xây dựng			
3	Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III - Mã số: V.03.10.29.	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý bảo vệ rừng, Lâm nghiệp, Lâm sinh			
4	Phóng viên	Phóng viên hạng III - Mã số: V.11.02.06	1	Đại học trở lên	Báo chí. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên	
5	Hướng dẫn viên	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III - Mã số: V.10.07.23	1	|Đại học trở lên	Văn hoá, Quản lý văn hoá, Văn hoá các dân tộc thiểu số, Văn hoá cơ sở	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên	Có trình độ ngoại ngữ từ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên	

Stt	Vị trí việc làm tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn		*Trình độ tin học*	*Trình độ ngoại ngữ*	
				Trình độ	Ngành/chuyên ngành			
6	Phát thanh viên	Phát thanh viên hạng III - mã số V11.10.29)	1	Đại học trở lên	Báo chí, Truyền thanh, Truyền hình, các ngành/chuyên ngành khoa học xã hội	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên	
7	Kỹ thuật xây dựng và sản xuất chương trình	Âm thanh viên hạng III - Mã số V11.09.25	1	Đại học trở lên	Điện tử viễn thông, Công nghệ thông tin, Âm thanh, Điện thanh, Vô tuyến điện	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên	
8	Kỹ thuật viên	Âm thanh viên hạng IV - Mã số V11.09.26	1	Trung cấp trở lên	Điện tử viễn thông, Âm thanh, Điện thanh, Vô tuyến điện, Điện, Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng, Công nghệ điện - điện tử, Kỹ thuật phát thanh truyền hình, Công nghệ thông tin		Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên	
9	Nhạc công	Diễn viên hạng IV - Mã số: V.10.04.15	1	Trung cấp trở lên	Âm nhạc, Đàn, Nhạc cụ, Nghệ thuật biểu diễn, Điện ảnh			
10	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên - Mã số: 01.003	1	Đại học trở lên	Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước			

Stt	Vị trí việc làm tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn		*Trình độ tin học*	*Trình độ ngoại ngữ*	
				Trình độ	Ngành/chuyên ngành			

Phục lục 02

SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021-2022

Stt	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn		*Trình độ tin học*	*Trình độ ngoại ngữ*	
				Trình độ	Ngành, chuyên ngành			
Tổng			**45**					
1	**Giáo viên Mầm non**	Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26	**13**	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Mầm non, Giáo dục Mầm non, Nhà trẻ-Mẫu giáo.			
2	**Giáo viên Tiểu học**		**7**					
2.1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29	4	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh			Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2.2	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29	3	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học			

Stt	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn		*Trình độ tin học*	*Trình độ ngoại ngữ*	
				Trình độ	Ngành, chuyên ngành			
3	**Giáo viên THCS**		**20**					
3.1	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	3	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học, Sư phạm Toán-Lý, Sư phạm Toán-Tin, Sư phạm Toán - Hoá.			Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
3.2	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	1	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý, Sư phạm Toán-Lý.			
3.3	Giáo viên môn Hoá học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	2	Đại học trở lên	Sư phạm Hoá học, Sư phạm Hoá-Sinh.			
3.4	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	1	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học, Sư phạm Sinh - Hoá.			
3.5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	4	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Văn-Sử, Sư phạm Văn-GDCD, Sư phạm Văn - Địa.			
3.6	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	3	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Văn-Sử.			
3.7	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	2	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý, Sư phạm Địa-Sử.			
3.8	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	4	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh.			

Stt	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn		*Trình độ tin học*	*Trình độ ngoại ngữ*	
				Trình độ	Ngành, chuyên ngành			
4	**Nhân viên**		**5**					
4.1	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp - Mã số 06.032	3	Cao đẳng trở lên	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên	Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền cấp	
4.2	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp - Mã số 02.008	1	Trung cấp trở lên	Văn thư hành chính, Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.			
4.3	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV - V.10.02.07	1	Trung cấp trở lên	TThư viện hoặc ngành/chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên	